

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 18-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Kiên Toàn

Bà Trần Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Khương Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị H, sinh năm 1986 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá H (đã chết) và bà Hà Thị M; có chồng là: Vũ Văn D và 03 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 12/4/2021, Phạm Thị H lên mạng xã hội Facebook và liên hệ với một người đàn ông lạ mặt sử dụng số điện thoại 0399.589.740 đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 20.000.000đ để đem thế chấp vay tiền trả nợ, H và người đàn ông này thống nhất khi nào H nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả sẽ thanh toán tiền. Sau đó, H cung cấp thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 346.1, tờ bản đồ số 4, diện tích 220m², địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đứng tên anh Vũ Văn D, sinh năm 1987 là chồng của H (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật của thửa đất trên gia đình H đang thế chấp để vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh

huyện Lập Thạch, phòng giao dịch xã Triệu Đề) cho người đàn ông này. Đến ngày 14/4/2021, người đàn ông trên liên lạc với H thông báo đã làm xong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và yêu cầu H thanh toán số tiền 20.000.000đ vào tài khoản số 8000199991998. Đến chiều tối cùng ngày, có một người nam giới của hãng Shipper đi xe máy đến cổng giao cho H 01 bao bì bên ngoài có ghi thông tin của H, H bóc gói bao bì này ra bên trong có 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả H đặt làm trước đó nên H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của mình chuyển số tiền 20.000.000đ từ tài khoản số 3550108868668 của H mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội đến tài khoản số 8000199991998 mà người đàn ông làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cung cấp cho H trước đó rồi H cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả về cất giấu ở nhà mình không cho ai biết. Sau đó, H lấy sổ hộ khẩu của gia đình mình, Chứng minh nhân dân, căn cước công dân của anh D để ở nhà (đều là bản gốc) và bản phô tô công chứng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (của bản gốc đã vay vốn ngân hàng) của thửa đất trên đem đến UBND xã S gặp chị Nguyễn Thị N là cán bộ địa chính của UBND xã S làm đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất để thay đổi thông tin số Chứng minh nhân dân sang số căn cước công dân của anh D trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, H nói với chị N “Bìa đỏ gốc em đang thế chấp ở ngân hàng, khi nào lên huyện làm thủ tục em sẽ rút bìa đỏ ra”, do có quan hệ quen biết từ trước nên khi H nhờ viết đơn thì chị N đồng ý viết hộ rồi đưa cho H về xin chữ ký của anh D, H cầm đơn về nhà tự ký chữ ký của anh D vào đơn sau đó đưa cho chị N thì chị N ký xác nhận và trình hồ sơ cho anh Trần Minh Đ là Phó chủ tịch UBND xã S xác nhận vào đơn rồi chị N chuyển lại hồ sơ cho H. Đến ngày 20/4/2021, H chuẩn bị hồ sơ gồm: Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả; Chứng minh nhân dân; Căn cước công dân của anh D, sổ hộ khẩu của gia đình H (đều là bản phô tô) đem đến Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Lập Thạch đề nghị thay đổi thông tin trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bị Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Lập Thạch phát hiện thông báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đến lập biên bản, thu giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 062586 đứng tên Vũ Văn D (niêm phong ký hiệu A1) cùng toàn bộ vật chứng liên quan.

Ngày 29/4/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Thị H, kết quả không thu giữ gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã tiến hành thu mẫu dấu của UBND huyện Lập Thạch (ký hiệu M1), mẫu chữ ký của ông Hà Văn Q là Phó chủ tịch UBND huyện Lập Thạch thời điểm năm 2013 trên các tài liệu gồm: Công văn số 489/UBND-NN ngày 13/6/2013 (ký hiệu M2), Công văn số 456/UBND-TN&MT ngày 05/6/2013 (ký hiệu M3), Công văn số 523/UBND-TN&MT ngày 20/6/2013 (ký hiệu M4); mẫu phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 467695 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Lập Thạch (ký hiệu M5); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 062586 do UBND huyện Lập Thạch cấp ngày 15/5/2013, chủ sở hữu là anh Vũ Văn D của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi

nhánh huyện Lập Thạch, phòng giao dịch T (ký hiệu A2) để phục vụ việc giám định, tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Tại Kết luận giám định số 1194 ngày 01/6/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “1. Hình dấu tròn có nội dung “*ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH T. VĨNH PHÚC” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là không phải do cùng một con dấu đóng ra. 2. Chữ ký đứng tên “Hà Văn Q” dưới mục “ TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của ông Hà Văn Q trên mẫu so sánh ký hiệu M2, M3, M4 không phải do cùng một người ký ra”.

Tại Kết luận giám định số 1195 ngày 01/6/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Các lớp in trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với các lớp in tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M5 không phải do một phương pháp in ra”.

Tại Kết luận giám định số 1219 ngày 01/6/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “1. Hình dấu tròn có nội dung “ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH T. VĨNH PHÚC” đóng trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 là do cùng một con dấu đóng ra. 2. Chữ ký đứng tên “Hà Văn Q” dưới mục “ TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH; KT. CHỦ TỊCH; PHÓ CHỦ TỊCH” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký của ông Hà Văn Q trên mẫu so sánh ký hiệu M2, M3, M4 là do cùng một người ký ra”.

Đối với người đàn ông làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho H, số điện thoại 0399.589.740 và số tài khoản 8000199991998, kết quả điều tra xác định: H khai đặt làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm rõ được. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ số điện thoại thuê bao 0399.589.740 tại Tập đoàn viễn thông Quân đội xác định chủ số thuê bao trên là Nguyễn Thanh B, sinh ngày 12/11/1988, ở tổ 88, khu phố 7, phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Cơ quan điều tra tiến hành xác minh chủ số tài khoản 8000199991998 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội xác định chủ số tài khoản trên là Nguyễn Thị Th, sinh ngày 05/8/1998, ở thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi), Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại các địa chỉ của 2 người trên nhưng không có người có nhân thân, lai lịch như trên nên không điều tra làm rõ được. Đối với số tài khoản 3550108868668 của H giao dịch với số tài khoản 8000199991998, kết quả điều tra xác định ngày 14/4/2021, H sử dụng điện thoại Samsung của mình chuyển khoản từ tài khoản của H đến tài khoản 8000199991998 số tiền 20.000.000đ nội dung chuyển khoản “Em H chuyển số hồng”.

Đối với anh Vũ Văn D là chồng của H, kết quả điều tra xác định anh D làm nghề lái tàu thủy trên các tuyến sông, khoảng 2 – 3 tháng mới về nhà một lần, khi đi lái tàu anh D chỉ đem theo bản photo công chứng giấy tờ tùy thân

còn bản gốc anh D để ở nhà, H khai khi làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, H không bàn bạc, trao đổi gì với anh D nên anh D không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh D là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị N và anh Trần Minh Đ, kết quả điều tra xác định khi H mang các giấy tờ gồm: Sổ hộ khẩu, Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân của anh D (đều là bản gốc) và bản phô tô công chứng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) của gia đình, H không đem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến nên chị N, anh Đ không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người nam giới hành nghề Shipper chuyển Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho H, quá trình điều tra H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không xác minh, điều tra làm rõ được.

Vật chứng thu giữ:

01 tờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả; 01 đơn đăng ký biến động đất đai; 01 bản Chứng minh nhân dân, 01 Căn cước công dân mang tên Vũ Văn D, 01 sổ hộ khẩu chủ hộ là Vũ Văn D (đều là bản phô tô).

Đối với 01 phôi mẫu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 467695 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Lập Thạch, Công văn số 456/UBND-TN&MT ngày 05/6/2013, Công văn số 489/UBND-NN ngày 13/6/2013, Công văn số 523/UBND-TN&MT ngày 20/6/2013 đều của UBND huyện Lập Thạch; 01 GCNQSDĐ số BK 062586 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Lập Thạch, phòng giao dịch Triệu Đề, Cơ quan điều tra đã trả lại các cơ quan, tổ chức trên.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đã cũ thu giữ của H.

Đối với tờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phô tô công chứng (bản gốc), H khai: sau khi ra UBND xã S làm tờ khai đăng ký biến động đất đai, H đem về nhà làm rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị H đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-TA ngày 31/12/2021, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Thị H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức", áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách của án treo, không phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Phạm Thị H nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định.... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Ngày 12/4/2021, Phạm Thị H lên mạng xã hội facebook tìm người để mua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, sau khi tìm được bị cáo đã cung cấp thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 346.1, tờ bản đồ 04, diện tích 220m²; địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc cùng tên, tuổi địa chỉ của anh Vũ Văn D (là chồng của bị cáo) để làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Vũ Văn D. Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Phạm Thị H đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên đi đăng ký biến động thì bị phát hiện.

Hành vi cung cấp thông tin tên tuổi, địa chỉ, số thửa đất để cho người khác làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên bị cáo đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức... thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm”.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, hành vi đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Hiện nay việc làm giả

con dấu, giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi trái pháp luật đang có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây ảnh hưởng không nhỏ đến mọi mặt của đời sống xã hội. Do vậy phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo lần đầu tiên phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì lớn nên không cần phạt bổ sung bị cáo.

[5]. Đối với người đàn ông làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho H, số điện thoại 0399.589.740 và số tài khoản 8000199991998, kết quả điều tra xác định: H khai đặt làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm rõ được. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ số điện thoại thuê bao 0399.589.740 tại Tập đoàn viễn thông Quân đội xác định chủ số thuê bao trên là Nguyễn Thanh B, sinh ngày 12/11/1988, ở tổ 88, khu phố 7, phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Cơ quan điều tra tiến hành xác minh chủ số tài khoản 8000199991998 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội xác định chủ số tài khoản trên là Nguyễn Thị Th, sinh ngày 05/8/1998, ở thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi), Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại các địa chỉ của 2 người trên nhưng không có người có nhân thân, lai lịch như trên. Cơ quan điều tra đã tách nội dung trên để khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định.

Đối với anh Vũ Văn D là chồng của H, xác định anh D làm nghề lái tàu thủy trên các tuyến sông, khoảng 2 – 3 tháng mới về nhà một lần, khi đi lái tàu anh D chỉ đem theo bản phô tô công chứng giấy tờ tùy thân còn bản gốc anh D để ở nhà, H khai khi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, H không bàn bạc, trao đổi gì với anh D nên anh D không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh D là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị N và anh Trần Minh Đ, xác định khi H mang các giấy tờ gồm: Sổ hộ khẩu, Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân của anh D (đều là bản gốc) và bản phô tô công chứng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) của gia đình, H không đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến nên chị N, anh Đ không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người nam giới hành nghề Shipper chuyển giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho H, H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không xác minh, điều tra làm rõ được.

[6]. Về xử lý vật chứng:

01 tờ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả; 01 đơn đăng ký biến động đất đai; 01 bản Chứng minh nhân dân, 01 Căn cước công dân mang tên Vũ Văn D, 01 sổ hộ khẩu chủ hộ là Vũ Văn D (đều là bản phô tô) là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đã cũ thu giữ của H là phương tiện H sử dụng liên lạc phạm tội cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

Đối với tờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phô tô công chứng (bản gốc), H khai: sau khi ra UBND xã S làm tờ khai đăng ký biến động đất đai, H đem về nhà làm rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị H 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 02 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Phạm Thị H;

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã S, huyện L;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa